

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HSST

Ngày: 23-4-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Công Phương Diệp

Ông Nguyễn Văn Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký Tòa án quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Quang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với:

1/ Bị cáo Nguyễn Thị T – sinh năm: 1948 tại Hà Nội; Giới tính: Nữ; HKTT và trú tại: T, phường Q, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Chủ hộ kinh doanh; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Gia T1 và bà Nghiêm Thị P; Có chồng là Nguyễn Duy T2, có ba con lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1984; Theo danh chỉ bản số: 008 lập ngày 15/01/2021 tại Công an quận Tây Hồ và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2/ Nguyên đơn dân sự: Chi cục Th quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Trụ sở: Số nhà G, đường L, phường P, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Nguyễn Thị T và chồng là ông Nguyễn Duy Tác là chủ sở hữu nhà đất tại địa chỉ số 12A/86 Tô Ngọc Vân - phường Quảng An - Tây Hồ - Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và đất ở số: 10103112932 do UBND quận Tây Hồ cấp ngày 23/5/2003. Hiện trạng nhà, đất: Diện tích xây dựng là: 117 m² x 04 tầng trên diện tích đất là: 240 m². Trong đó, 162,2 m² là đất ở được cấp Giấy chứng nhận, 77,8 m² là đất vườn liền kề.

Nguyễn Thị T đã sử dụng nhà số 12A/86 Tô Ngọc Vân - phường Quảng An - Tây Hồ - Hà Nội để kinh doanh, cho Thuế. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số: 01B8005522 do UBND quận Tây Hồ cấp ngày 24/11/2009. kê khai nộp Thuế tại Chi cục Thuế quận Tây Hồ. Chủ hộ đăng ký kinh doanh và kê khai nộp Thuế là bà Nguyễn Thị T .

Ngày 01/06/2016, tại số 12A/86 Tô Ngọc Vân- phường Quảng An- Tây Hồ- Hà Nội, T và ông Mathew Hetrick - Nhân viên phòng dịch vụ tổng hợp Đại sứ quán Hoa Kỳ, địa chỉ số 7 Láng Hạ- Ba Đình- Hà Nội ký hợp đồng số S-320-FBO-0518 về việc cho Đại sứ quán Hoa Kỳ Thuế nhà số 12A/86 Tô Ngọc Vân - phường Quảng An - Tây Hồ - Hà Nội, giá Thuế là 4.300 USD/tháng (Bốn nghìn ba trăm Đôla Mỹ/tháng), thời hạn Thuế là 03 năm từ ngày 01/06/2016 đến ngày 31/05/2019. Phương thức thanh toán bằng VNĐ (tiền Việt Nam đồng), chuyển tiền vào tài khoản 19030312757017 mang tên Nguyễn Thị T mở tại Ngân hàng Techcombank Việt Nam.

Ngày 31/5/2019, T và ông Michael Warfield - Nhân viên Đại sứ quán Hoa Kỳ ký Bản gia hạn hợp đồng thời hạn Thuế 03 năm từ ngày 01/06/2019 đến 31/05/2022 với các điều khoản theo hợp đồng số S-320-FBO-0518 không thay đổi. Mục đích Đại sứ quán Hoa Kỳ Thuế nhà cho nhân viên Đại sứ quán sử dụng để ở từ ngày 01/6/2016 đến nay.

Từ ngày 01/6/2016 đến ngày 31/12/2019, Đại sứ quán Hoa Kỳ đã 14 lần thanh toán tiền Thuế nhà bằng VNĐ, hình thức chuyển khoản từ tài khoản số: 0200213033 của Đại sứ quán Hoa Kỳ mở tại Ngân hàng Citibank - Chi nhánh Hà Nội đến tài khoản số: 19030312757017 của T mở tại Ngân hàng

Techcombank với tổng số tiền là 4.428.505.500 VNĐ (Bốn tỷ bốn trăm hai tám triệu năm trăm linh năm nghìn năm trăm VNĐ).

Cụ thể các lần chuyển tiền như sau:

1. Ngày 21/6/2016, chuyển khoản số tiền là: 577.146.000 VNĐ (Năm trăm bảy mươi bảy triệu một trăm bốn sáu nghìn VNĐ).

2. Ngày 23/12/2016, chuyển khoản số tiền là: 291.346.500 VNĐ (Hai trăm chín mươi một triệu ba trăm bốn sáu nghìn năm trăm VNĐ).

3. Ngày 07/3/2017, chuyển khoản số tiền là: 293.604.000 VNĐ (Hai trăm chín ba triệu sáu trăm linh bốn nghìn VNĐ).

4. Ngày 05/6/2017, chuyển khoản cho là: 292.584.900 VNĐ (Hai trăm chín hai triệu năm trăm tám tư nghìn chín trăm VNĐ)

5. Ngày 05/9/2017, chuyển khoản số tiền là: 293.191.200 VNĐ (Hai trăm chín ba triệu một trăm chín một nghìn hai trăm VNĐ).

6. Ngày 15/12/2017, chuyển khoản số tiền là: 292.997.700 VNĐ (Hai trăm chín hai triệu chín trăm chín bảy nghìn bảy trăm VNĐ)

7. Ngày 19/3/2018, chuyển khoản số tiền là: 293.578.200 VNĐ (Hai trăm chín ba triệu năm trăm bảy tám nghìn hai trăm VNĐ).

8. Ngày 08/6/2018, chuyển khoản số tiền là: 293.720.100 VNĐ (Hai trăm chín ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn một trăm VNĐ).

9. Ngày 31/8/2018, chuyển khoản số tiền là: 300.234.600 VNĐ (Ba trăm triệu hai trăm ba tư nghìn sáu trăm VNĐ).

10. Ngày 30/11/2018, chuyển khoản số tiền là: 300.763.500 VNĐ (Ba trăm triệu bảy trăm sáu ba nghìn năm trăm VNĐ).

11. Ngày 08/3/2019, chuyển khoản số tiền là: 299.267.100 VNĐ (Hai trăm chín chín triệu hai trăm sáu bảy nghìn một trăm VNĐ).

12. Ngày 31/5/2019, chuyển khoản số tiền là: 301.537.500 VNĐ (Ba trăm linh một triệu năm trăm ba bảy nghìn năm trăm VNĐ).

13. Ngày 13/9/2019, chuyển khoản số tiền là: 299.254.200 VNĐ (Hai trăm chín chín triệu hai trăm năm tư nghìn hai trăm VNĐ).

14. Ngày 09/12/2019, chuyển khoản số tiền là: 299.280.000 VNĐ (Hai trăm chín chín triệu hai trăm tám mươi nghìn VNĐ).

Tuy nhiên, từ tháng 6/2016, khi kê khai, nộp Thuế tại Chi cục Thuế Tây Hồ, Nguyễn Thị T lại sử dụng Hợp đồng Thuế nhà ngày 01/6/2016 ký với

với ông Merrington Mai Khoi, quốc tịch: Anh, số hộ chiếu: 509496370 cấp ngày 06/02/2012. Nội dung cho ông Merrington Mai Khoi Thuế nhà số 12A/86 Tô Ngọc Vân- phường Quảng An- Tây Hồ- Hà Nội, giá Thuế là 1000 USD/tháng (Một nghìn Đôla Mỹ/tháng), thời hạn Thuế 12 tháng kể từ ngày 01/6/2016 đến ngày 01/6/2017.

Nguyễn Thị T trình bày nhận thức rõ việc từ tháng 6/2016 thực hiện kê khai, nộp Thuế với doanh T thấp hơn doanh T thực tế nhằm mục đích trốn Thuế. Bị cáo thực hiện một mình, không bàn bạc và thực hiện với bất kỳ người nào khác. Thông tin về ông Merrington Mai Khoi do tự nghĩ ra, bản thân không quen biết ông Merrington Mai Khoi.

Tính đến ngày 31/9/2020, bị cáo đã nhận của Đại sứ quán Hoa Kỳ với tổng số 18 lần, tổng số tiền là: 5.328.210.921 VNĐ (Năm tỷ ba trăm hai tám triệu hai trăm mười nghìn chín trăm hai mươi VNĐ)

Trong đó 01 lần, ngày 09/8/2016, Đại sứ quán Hoa Kỳ chuyển khoản số tiền là: 558.321 VNĐ (Năm trăm năm tám nghìn ba trăm hai mươi một VNĐ) là tiền nước sử dụng tại địa chỉ: 12A/86 Tô Ngọc Vân- Quảng An- Tây Hồ- Hà Nội. 17 lần thanh toán tiền Thuế nhà với tổng số tiền là 5.327.622.600 VNĐ (Năm tỷ ba trăm hai bảy triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm VNĐ).

Cụ thể:

Từ ngày 01/6/2016 đến ngày 31/12/2019, có 14 lần nhận tiền, với tổng số tiền là 4.428.505.500 VNĐ (Bốn tỷ bốn trăm hai tám triệu năm trăm linh năm nghìn năm trăm VNĐ);

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/9/2020, có 3 lần nhận tiền, với tổng số tiền là: 899.117.100 VNĐ (Tám trăm chín mươi chín triệu một trăm mười một nghìn một trăm VNĐ).

Bị cáo đã ủy quyền cho con gái là Nguyễn T Vân đến Ngân hàng Techcombank để rút toàn bộ số tiền trên đưa cho T cất giữ.

Đến tháng 01/2020, bị cáo đã thực hiện kê khai nộp Thuế tại Chi cục Thuế Quận Tây Hồ theo hợp đồng và doanh T thực tế đã ký với Đại sứ quán Hoa Kỳ.

Nguyễn Thị T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra những đồ vật, tài liệu sau:

- 01 (một) bản photo hợp đồng cho Thuế nhà số S-320-FBO-0518 năm 2016. Bên cho Thuế: Nguyễn Thị T ; Bên Thuế: Đại sứ quán Hoa Kỳ.

- 01 (một) bản gốc bản gia hạn hợp đồng cho Thuế nhà không đề ngày. Bên cho Thuế: Nguyễn Thị T ; Bên Thuế: Đại sứ quán Hoa Kỳ.

- Số tiền 300.000.000 VNĐ (Ba trăm triệu VNĐ) để khắc phục hậu quả một phần số tiền trốn Thuế. Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ số tiền vào Tài khoản tạm giữ của Công an quận Tây Hồ mở tại Kho bạc Nhà nước quận Tây Hồ.

- 14 (mười bốn) bản gốc giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước

Đối với bản gốc hợp đồng cho Thuế nhà số S-320-FBO-0518 năm 2016 bà T đã làm thất lạc. Do đó, cơ quan điều tra không T giữ được. Đối với các tài liệu giao nộp, Nguyễn Thị T không có yêu cầu nhận lại, đề nghị tiêu hủy.

Chị Nguyễn T Vân trình bày: Chị Vân được bà T ủy quyền rút tiền tại Ngân hàng Techcombank và đã đưa toàn bộ số tiền như trên cho bà T cất giữ nhưng không biết nguồn gốc số tiền được ủy quyền rút. Chị Vân khẳng định không biết và không tham gia thực hiện kê khai trốn Thuế. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Nguyễn Duy Tác khẳng định không biết và không tham gia thực hiện trốn Thuế. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Văn phòng Cơ quan CSĐT- Bộ Công an xác minh tại Đại sứ quán Hoa Kỳ về nội dung việc ký kết hợp đồng Thuế nhà, số tài khoản, số tiền đã thanh toán, hình thức thanh toán bằng USD hay VNĐ, tỷ giá quy đổi giữa USD và VNĐ tại thời điểm thanh toán, các nhân viên có liên quan và T thập bản gốc hợp đồng. Tuy nhiên, đến nay Đại sứ quán Hoa Kỳ chỉ cung cấp thông tin như sau:

Đại sứ quán Hoa Kỳ xác nhận nội dung hợp đồng đã ký với bà Nguyễn Thị T về việc Thuế nhà số 12A/86 Tô Ngọc Vân- Quảng An- Tây Hồ- Hà Nội có hiệu lực từ ngày 01/6/2016 đến 21/5/2019 với tiền Thuế là 51.600 USD/ năm (4.300 USD/ tháng). Đại sứ quán Hoa Kỳ đã chuyển tiền Thuế nhà vào tài khoản của số 19030312757017 của bà T tại Ngân hàng Techcombank bằng VNĐ. Tổng số tiền Thuế nhà Đại sứ quán Hoa Kỳ chuyển là: 5.327.622.600 VNĐ (Năm tỷ ba trăm hai bảy triệu sáu trăm hai hai nghìn sáu trăm VNĐ).

Tỷ giá quy đổi giữa USD và VNĐ tại thời điểm thanh toán tiền từ ngày 01/6/2016 đến hết tháng 12/2019 như sau:

STT	Ngày giao dịch	Người thụ hưởng	Số tiền	Tỷ giá (1 USD =)
1	13/06/2016	Nguyễn Thị T	577.146.000 VNĐ	22.370 VNĐ
2	19/12/2016		291.346.500 VNĐ	22.585 VNĐ
3	01/03/2017		293.604.000 VNĐ	22.760 VNĐ
4	18/05/2017		292.584.900 VNĐ	22.681 VNĐ
5	29/08/2017		293.191.200 VNĐ	22.728 VNĐ
6	11/12/2017		292.997.700 VNĐ	22.713 VNĐ
7	14/03/2018		293.578.200 VNĐ	22.758 VNĐ
8	05/06/2018		293.720.100 VNĐ	22.769 VNĐ
9	28/08/2018		300.234.600 VNĐ	23.274 VNĐ
10	21/11/2018		300.763.500 VNĐ	23.315 VNĐ
11	21/02/2019		299.267.100 VNĐ	23.199 VNĐ
12	21/05/2019		301.537.500 VNĐ	23.375 VNĐ
13	29/08/2019		299.254.200 VNĐ	23.198 VNĐ
14	25/11/2019		299.280.000 VNĐ	23.200 VNĐ

Đối với hợp đồng số S-320-FBO-0518: Đại sứ quán Hoa Kỳ còn lưu hợp đồng gốc số S-320-FBO-0518. Tuy nhiên, vì lý do lưu giữ, Đại sứ quán chỉ cung cấp bản sao hợp đồng số S-320-FBO-0518 năm 2016 và gia hạn hợp đồng ngày 01/6/2019.

Đối với ông Mathew Hetrick và ông Michael Warfield đã rời Hà Nội về nước nên không thể viết tường trình về vụ việc được.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu Công ty TNHH Dịch T ật- Du lịch- Thương mại Hà Thành, MST: 0102007693, trụ sở chính: P209 M1 Khu tập thể quân đội Tổ 16- Mai Dịch- Cầu Giấy- Hà Nội dịch T ật bản sao hợp đồng số S-320-FBO-0518 năm 2016 và gia hạn hợp đồng ngày 01/6/2019 do Đại sứ quán Hoa Kỳ cung cấp. Kết quả nội dung trùng khớp với các hợp đồng do Nguyễn Thị T giao nộp.

Phôi hợp với Bộ Ngoại giao xác minh tại Đại sứ quán Hoa Kỳ về vụ việc được Cục Lễ tân Nhà nước- Bộ ngoại giao cung cấp như sau: ông Mathew

Hetrick và ông Michael Warfield là hai nhân viên của Đại sứ quán Mỹ. Ngoài ra, không cung cấp thông tin, tài liệu nào khác.

Xác minh tại Công an phường Quảng An được cung cấp: Từ 01/6/2016 đến nay, tại địa chỉ số 12A/86 Tô Ngọc Vân- phường Quảng An- Tây Hồ- Hà Nội có 03 người có hộ chiếu ngoại giao Tộc Đại sứ quán Hoa Kỳ đăng ký lưu trú gồm:

1. Hart Craig Kevin; SN: 5/10/1968; Giới tính: nam; Quốc tịch: Hoa Kỳ; Số hộ chiếu: 910431094; Chứng minh thư ngoại giao số: 2016/NG/10411.

2. Svetlana Victorovna Hart; SN: 25/01/1968; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Hoa Kỳ; Số hộ chiếu: 910431093; Chứng minh thư ngoại giao số: 2016/NG/10412.

3. Hart Sonya Marie; SN: 9/02/2007; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Hoa Kỳ; Số hộ chiếu: 910431092; Chứng minh thư ngoại giao số: 2016/NG/10413.

Xác minh tại Ngân hàng Techcombank và Ngân hàng Citibank- Chi nhánh Hà Nội được cung cấp cung cấp thông tin, tài liệu như trên trùng khớp với tài liệu Đại sứ quán Hoa Kỳ cung cấp và lời khai của Nguyễn Thị T .

Đối với ông Merrington Mai Khoi, quốc tịch: Anh, số hộ chiếu: 509496370 cấp ngày 06/02/2012: Xác minh tại Phòng Quản lý Xuất Nhập cảnh- Công an Tp Hà Nội về được cung cấp: Merrington Mai Khoi; Giới tính: nữ; Ngày sinh: 04/6/1959; Quốc tịch: Anh; Số hộ chiếu: 538678221 (hộ chiếu cũ số 509496370). Nhập cảnh lần đầu vào năm 2009. Lần gần nhất nhập cảnh ngày 27/02/2020.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nơi cư trú tại Việt Nam của bà Merrington Mai Khoi.

Xác minh tại Chi cục Thquận Tây Hồ được cung cấp: Trên hệ thống dữ liệu của Chi cục Thcó hộ bà Nguyễn Thị T - MST: 0101870676 thực hiện kê khai nộp Thuế cho Thuế nhà tại địa chỉ: số 12A/86 Tô Ngọc Vân - phường Quảng An - Tây Hồ - Hà Nội. Người Thuế là: Ông Merrington Mai Khoi, quốc tịch: Anh, số hộ chiếu: 509496370 cấp ngày 06/02/2012. Số tiền Thuế hàng tháng theo hợp đồng ký ngày 01/06/2016 là 1000USD/tháng (có hợp đồng kèm theo). Thuế GTGT: 5%, Thuế TNCN: 5%. Tổng số tiền bà T đã kê khai, nộp Thuế từ tháng 06/2016 đến tháng 12/2019 là 96.880.000 VNĐ (Chín sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn VNĐ). Từ tháng 01/2020 đến tháng 9/2020 bà

Nguyễn Thị T thực hiện việc kê khai Thuế theo Bản gia hạn hợp đồng của hợp đồng số S-320-OBO-0518 ký với Đại sứ quán Mỹ. Tổng số tiền Thuế đã nộp là: 89.310.000 VNĐ (Tám chín triệu ba trăm mười nghìn VNĐ).

Cơ quan điều tra đã có Quyết định trưng cầu giám định số 286 ngày 28/5/2020, trưng cầu Cục Thuế Tp Hà Nội giám định có việc trốn Thuế không; trốn các loại Thuế gì; số tiền trốn Thuế?

Ngày 17/6/2020, Cục Thuế Tp Hà Nội đã có kết luận giám định tư pháp. Nội dung như sau: Hộ kinh doanh Nguyễn Thị T có hành vi không nộp hồ sơ khai Thuế theo quy định đối với doanh T hoạt động cho Thuế nhà của hợp đồng số S-320-FBO-0518 là hành vi trốn Thuế. Loại Thuế trốn là: Thuế Giá trị gia tăng (GTGT): 211.477.191 VNĐ (Hai trăm mười một triệu bốn trăm bảy bảy nghìn một trăm chín một VNĐ); Thuế T nhập cá nhân (TNCN): 211.477.191 VNĐ (Hai trăm mười một triệu bốn trăm bảy bảy nghìn một trăm chín một VNĐ).

Cụ thể bảng kê doanh T tính Thuế và phải nộp Thuế:

Năm doanh T (VNĐ)	Doanh T (VNĐ)	Thuế GTGT (VNĐ)	Thuế TNCN (VNĐ)
Năm 2016 (Từ tháng 06 đến tháng 12/2016)	674.891.821	33.740.991	33.740.991
Năm 2017	1.171.277.000	58.563.850	58.563.850
Năm 2018	1.183.119.200	59.155.960	59.155.960
Năm 2019	1.200.327.800	60.016.390	60.016.390
Năm 2020 (Tháng 1, 2/2020)	199.520.000	Đã kê khai	Đã kê khai
Tổng cộng	4.429.063.821	211.477.191	211.477.191

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy thu ố.

Cáo trạng số: 45/CT-VKSTH ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy thu ố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trốn Thuế” theo điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của

bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo T đã đủ cấu thành tội “Trốn Thuế” theo điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; đã khắc phục một phần hậu quả. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 200; điểm s,o khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 15 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 30 đến 40 tháng.

Tiếp tục truy thu số tiền 122.954.382 đồng.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy thu ô đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy thu ô. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2016-đầu năm 2020, Nguyễn Thị T đã có hành vi trốn Thuế, không nộp hồ sơ khai Thuế theo quy định đối với doanh T hoạt động cho Thuế nhà Loại Thuế trốn là: Thuế Giá trị gia tăng (GTGT): 211.477.191 VNĐ (Hai trăm mười

một triệu bốn trăm bảy bảy nghìn một trăm chín mốt VNĐ); Thuế T nhập cá nhân (TNCN): 211.477.191 VNĐ (Hai trăm mười một triệu bốn trăm bảy bảy nghìn một trăm chín mốt VNĐ).

Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội: Trốn Thuế; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự 2015. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý Thuế, là suy giảm nguồn T ngân sách nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, biết rõ hành vi trốn Thuế là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó HĐXX phải xét xử bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người trên 70 tuổi; phạm tội lần đầu T ộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội nên được coi là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, điểm i, điểm s, điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú, ăn ở ổn định. Đối chiếu với Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo T có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tuổi cao, không còn khả năng lao động và T nhập không ổn định, không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

Tiếp tục truy thu số tiền trốn Thuế là 122.954.382 đồng.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí HSST

Bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trốn Thuế”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 200; điểm b, điểm i, điểm s, điểm o khoản 1 Điều 51; Điều 65; của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Truy thu số tiền trốn Thuế là 122.954.382 đồng của bị cáo Nguyễn Thị T .

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CAQ Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lru HS/VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp

